

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ PHÁT TRIỂN AN THÁI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ PHÁT TRIỂN AN THÁI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN THAI DEVELOPMENT AND FOOD JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107838605

**3. Ngày thành lập:** 10/05/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 8B ngõ 109 Trường Chinh, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904000059

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh, thiết bị quang học và thiết bị chính xác;<br>- Bán lẻ đồng hồ và đồ trang sức;<br>- Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh;<br>- Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tính ngưỡng khác;<br>- Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại;<br>- Bán lẻ dầu hỏa, bình ga, than, củi sử dụng làm nhiên liệu để đun nấu trong gia đình; | 4773     |
| 2.  | Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 0112     |
| 3.  | Trồng cây lấy củ có chất bột                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 0113     |
| 4.  | Trồng cây mía                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 0114     |
| 5.  | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh<br>Chi tiết: Cây dâu tằm, cây cau, cây trầu không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 0118     |
| 6.  | Trồng cây hàng năm khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 0119     |
| 7.  | Trồng cây ăn quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 0121     |
| 8.  | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4513     |
| 9.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4530     |
| 10. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4632     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 11. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.<br><br>(Doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc chỉ được kinh doanh những ngành nghề kinh doanh khi đủ điều kiện theo quy định pháp luật).                                                                | 8299        |
| 12. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác<br>Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao                                                                                                                                             | 4649        |
| 13. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 8230        |
| 14. | Chăn nuôi trâu, bò                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 0141        |
| 15. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5630        |
| 16. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4290        |
| 17. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4511        |
| 18. | Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4512        |
| 19. | Dịch vụ đóng gói                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 8292        |
| 20. | Trồng lúa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 0111(Chính) |
| 21. | Trồng cây lâu năm khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 0129        |
| 22. | Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 0130        |
| 23. | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4100        |
| 24. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4210        |
| 25. | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4220        |
| 26. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4330        |
| 27. | Bán buôn đồ uống<br>Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn<br>- Bán buôn bia.<br>Bán buôn đồ uống không có cồn<br>- Bán buôn đồ uống nhẹ không chứa cồn, ngọt, có hoặc không có ga như: coca cola, pepsi cola, nước cam, chanh, nước quả khác...;<br>- Bán buôn nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác.<br>- Kinh doanh rượu | 4633        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                     | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | MAC MẠNH TƯỜNG  | Thôn Vũ La, Xã Nam Đồng, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam                                   | Cổ phần phổ thông | 10.000     | 100.000.000           | 5,000     | 03083003929                                                                                 |         |
|     |                 |                                                                                                          | Tổng số           | 10.000     | 100.000.000           | 5,000     |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN ANH THU  | Số 63 ngách 119, ngõ Thổ Quan, phố Khâm Thiên, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 50.000     | 500.000.000           | 25,000    | 012378489                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                                          | Tổng số           | 50.000     | 500.000.000           | 25,000    |                                                                                             |         |
| 3   | LẠI QUANG TUẤN  | Số 58, tổ 7, Phường Phúc Tân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                                 | Cổ phần phổ thông | 200.000    | 2.000.000.000         | 100,000   | 013087670                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                                          | Tổng số           | 200.000    | 2.000.000.000         | 100,000   |                                                                                             |         |
| 4   | ĐOÀN TRUNG HẢI  | Tổ 21B, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                                      | Cổ phần phổ thông | 100.000    | 1.000.000.000         | 50,000    | 012152221                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                                          | Tổng số           | 100.000    | 1.000.000.000         | 50,000    |                                                                                             |         |
| 5   | LẠI QUANG TUYỀN | Khu 4, Xã Thụy Liễu, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam                                               | Cổ phần phổ thông | 10.000     | 100.000.000           | 5,000     | 131606211                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                                          | Tổng số           | 10.000     | 100.000.000           | 5,000     |                                                                                             |         |
| 6   | PHẠM VĂN TUYỀN  | Thôn 2, Xã Thanh Lang, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam                                          | Cổ phần phổ thông | 10.000     | 100.000.000           | 5,000     | 141847143                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                                          | Tổng số           | 10.000     | 100.000.000           | 5,000     |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

Thời gian đăng từ ngày 10/05/2017 đến ngày 09/06/2017

\* Họ và tên: NGUYỄN ANH THU

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 08/07/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012378489

Ngày cấp: 05/11/2008

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 63 ngách 119, ngõ Thổ Quan, phố Khâm Thiên, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 295 Giáp Bát, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội